

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM				
TRƯỜNG ĐH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				Độc lập - Tự do - Hạnh phúc				
TP. HỒ CHÍ MINH								
KHOA LUẬT VÀ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ								
BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN								
HỌC PHẦN: TT Hồ Chí Minh				SỐ TÍN CHỈ:		2		
LỚP: 07ĐH_CNTH3				HỌC KỲ:		2		
GIẢNG VIÊN: NGUYỄN TIỀN HỮU								
STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Điểm QT	Điểm thi KT HP	ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				30%	70%	HỆ 10	HỆ 4	
1	2	3		4	5	6	7	8
01	0750080099	Phạm Đức	Anh	4.00	4.0 /	4.0	D	
02	0750080100	Nguyễn Văn	Bin	0.00	6.0 /	4.2	D	
03	0750080101	Lương Quốc	Bình	0.00	4.0 /	2.8	F	
04	0750080102	Nguyễn Duy	Chung	6.00	4.0 /	4.6	D	
05	0750080103	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	0.00	0.0 /	0.0	F	
06	0750080104	Dương Anh	Dũng	6.00	6.0 /	6.0	C+	
07	0750080105	Nguyễn Diên	Dương	0.00	6.0 /	4.2	D	
08	0750080106	Phan Văn	Đồng	5.00	6.0 /	5.7	C	
09	0750080107	Đoàn Lê Khiêm	Hạ	0.00	3.0 /	2.1	F	
10	0750080108	Huỳnh Ngọc	Hải	6.00	3.0 /	3.9	F	
11	0750080110	Phan Hữu	Hùng	6.00	2.0 /	3.2	F	
12	0750080109	Phan Trọng	Hùng	6.00	4.0 /	4.6	D	
13	0750080112	Bùi Cao Kiều	Huyền	6.00	5.0 /	5.3	D+	
14	0750080111	Nguyễn Quốc	Hung	5.00	5.0 /	5.0	D+	
15	0750080113	Đoàn Văn	Khải	4.00	3.0 /	3.3	F	
16	0750080114	Trần Minh	Khang	3.00	3.0 /	3.0	F	
17	0750080115	Hồ Trọng	Khanh	0.00	5.0 /	3.5	F	
18	0750080116	Võ Việt	Khánh	0.00	5.0 /	3.5	F	
19	0750080117	Nguyễn Anh	Khoa	4.00	7.0 /	6.1	C+	
20	0750080118	Nguyễn Đăng Hoàng	Khôi	0.00	0.0 /	0.0	F	
21	0750080119	Nguyễn Trọng	Khôi	0.00	3.0 /	2.1	F	
22	0750080120	Trần Anh	Kiệt	0.00	6.0 /	4.2	D	
23	0750080121	Đặng Văn	Kỳ	4.00	6.0 /	5.4	D+	
24	0750080124	Nguyễn Hoàng	Long	6.00	5.0 /	5.3	D+	
25	0750080125	Nguyễn Hoàng	Long	4.00	5.0 /	4.7	D	
26	0750080123	Nguyễn Văn Hoàng	Long	0.00	5.0 /	3.5	F	
27	0750080122	Trần Minh	Lợi	0.00	7.0 /	4.9	D	
28	0750080126	Nguyễn Thành	Luân	5.00	5.0 /	5.0	D+	
29	0750080129	Bùi Đức Tấn	Minh	5.00	6.0 /	5.7	C	
30	0750080127	Trần Đình	Minh	6.00	7.0 /	6.7	C+	
31	0750080128	Trần Nhật	Minh	0.00	5.0 /	3.5	F	
32	0750080130	Nguyễn Hoàng	Nam	4.00	5.0 /	4.7	D	
33	0750080131	Phạm Văn	Pha	4.00	5.0 /	4.7	D	
34	0750080132	Lê Hồng	Phát	4.00	5.0 /	4.7	D	
35	0750080133	Huỳnh Lâm	Phú	0.00	5.0 /	3.5	F	

36	0750080135	Nguyễn Ngô Huỳnh	Phúc	4.00	3.0	3.3
37	0750080134	Nguyễn Võ Thanh	Phúc	4.00	6.0	5.4
38	0750080136	Huỳnh Thanh	Quang	0.00	6.0	4.2
39	0750080137	Lê Vũ Thục	Quyên	0.00	7.0	4.9
40	0750080138	Võ Thành	Tài	6.00	6.0	6.0
41	0750080139	Đinh Văn	Tam	5.00	8.0	7.1
42	0750080141	Phạm Bá	Thịnh	5.00	5.0	5.0
43	0750080140	Trương Thanh	Thịnh	6.00	3.0	3.9
44	0750080142	Nguyễn Như	Thuần	4.00	6.0	5.4
45	0750080143	Đỗ Phan Linh	Trang	3.00	2.0	2.3
46	0750080145	Hoàng Minh	Trí	5.00	3.0	3.6
47	0750080144	Huỳnh Minh	Trí	0.00	6.0	4.2
48	0750080146	Nguyễn Nhật	Trường	6.00	4.0	4.6
49	0750080147	Võ Thị Ánh	Tuyết	5.00	5.0	5.0
50						0.0
51						0.0
52						0.0
53						0.0
54						0.0
55						0.0
56						0.0
57						0.0
58						0.0
59						0.0
60						0.0
61						0.0
62						0.0
63						0.0

Cộng danh sách gồm

Số sinh viên đạt

Số sinh viên không đạt

63 100%

16 25.4%

47 74.6%

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 8
GV giảng dạy

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				Độc lập - Tự do - Hạnh phúc				
TRƯỜNG ĐH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG								
TP. HỒ CHÍ MINH								
KHOA LUẬT VÀ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ								
BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN								
				SỐ TÍN CHỈ:		2		
HỌC PHẦN:				TT Hồ Chí Minh		2		
LỚP:				07ĐH CNTT4				
GIẢNG VIÊN:				NGUYỄN TIỀN HỮU				
STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Điểm QT	Điểm thi KT HP	ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				30%	70%	HỆ 10	HỆ 4	
1	2	3		4	5	6	7	8
01	0750080148	Trần Đức	An	0.00	5.0 ✓	3.5	F	
02	0750080149	Nguyễn Trần Thế	Anh	8.00	6.0 ✓	6.6	C+	
03	0750080150	Phạm Ngọc	Ánh	5.00	8.0 ✓	7.1	B	
04	0750080151	Nguyễn Văn	Bảo	0.00	7.0 ✓	4.9	D	
05	0750080152	Tạ Văn	Cường	8.00	7.0 ✓	7.3	B	
06	0750080154	Nguyễn Ngọc	Diệp	6.00	6.0 ✓	6.0	C+	
07	0750080156	Châu Nguyễn Ngọc	Duy	5.00	6.0 ✓	5.7	C	
08	0750080157	Lê Phạm Phúc	Duy	5.00	6.0 ✓	5.7	C	
09	0750080158	Cao Hạnh	Duyên	5.00	5.0 ✓	5.0	D+	
10	0750080153	Cao Tiến	Đạt	6.00	6.0 ✓	6.0	C+	
11	0750080155	Nguyễn Long	Đinh	7.00	8.0 ✓	7.7	B	
12	0750080159	Võ Lê Thanh	Hậu	5.00	7.0 ✓	6.4	C+	
13	0750080160	Lê Đức	Hiền	7.00	6.0 ✓	6.3	C+	
14	0750080161	Nguyễn Văn	Hiếu	5.00	7.0 ✓	6.4	C+	
15	0750080162		KAben	0.00	6.0 ✓	4.2	D	
16	0750080163	Nguyễn Hữu	Khang	4.00	5.0 ✓	4.7	D	
17	0750080164	Lê Võ Minh	Khuong	5.00	5.0 ✓	5.0	D+	
18	0750080165	Mông Vĩ	Kiệt	4.00	6.0 ✓	5.4	D+	
19	0750080166	Lý Gia	Lâm	4.00	5.0 ✓	4.7	D	
20	0750080167	Nguyễn Thị Tuấn	Lê	5.00	8.0 ✓	7.1	B	
21	0750080168	Trang Thiện	Linh	7.00	7.0 ✓	7.0	B	
22	0750080170	Bùi Đỗ Phước	Long	0.00	0.0 ✓	0.0	F	
23	0750080169	Nguyễn Phúc	Lộc	0.00	6.0 ✓	4.2	D	
24	0750080171	Hoàng Công	Minh	0.00	0.0 ✓	0.0	F	
25	0750080172	Trần Nguyễn Yến	Ngà	6.00	7.0 ✓	6.7	C+	
26	0750080173	Nguyễn Hoàng Đại	Nghĩa	4.00	4.0 ✓	4.0	D	
27	0750080175	Đặng Thị Kim	Ngọc	5.00	5.0 ✓	5.0	D+	
28	0750080174	Lê Tấn	Ngọc	3.00	6.0 ✓	5.1	D+	
29	0750080177	Nguyễn Minh	Nhật	0.00	0.0 ✓	0.0	F	
30	0750080176	Phạm Minh	Nhật	3.00	3.0 ✓	3.0	F	
31	0750080178	Võ Thị Hồng	Nhung	0.00	0.0 ✓	0.0	F	
32	0750080179	Lâm Đại	Phát	4.00	6.0 ✓	5.4	D+	
33	0750080180	Nguyễn Minh	Phong	0.00	8.0 ✓	5.6	C	
34	0750080181	Võ Minh	Phụng	5.00	6.0 ✓	5.7	C	
35	0750080182	Phạm Duy	Phước	4.00	6.0 ✓	5.4	D+	

36	0750080183	Sơn	Sơn	3.00	5.0	4.4	D
37	0750080184	Lê Lâm	Tài	3.00	5.0	4.4	D
38	0750080185	Nguyễn Thanh	Tài	4.00	5.0	4.7	D
39	0750080186	Ra Lan	Têu	5.00	6.0	5.7	D
40	0750080187	Trần Hoàng Thi	Thi	5.00	5.0	5.0	C
41	0750080188	Lữ Sĩ	Thuận	4.00	6.0	5.4	D+
42	0750080189	Lê Ngọc	Tiến	0.00	0.0	0.0	D+
43	0750080192	Bùi Nhật	Toàn	5.00	6.0	5.7	F
44	0750080191	Danh Phi	Toàn	0.00	7.0	4.9	C
45	0750080190	Hồ Quốc	Toàn	4.00	7.0	6.1	D
46	0750080194	Hồ Minh	Trí	0.00	0.0	0.0	C+
47	0750080195	Lê Phi	Trường	5.00	5.0	5.0	F
48	0750080193	Nguyễn Thanh	Tuấn	0.00	5.0	3.5	D+
49						0.0	F
50						0.0	F
51						0.0	F
52						0.0	F
53						0.0	F
54						0.0	F
55						0.0	F
56						0.0	F
57						0.0	F
58						0.0	F
59						0.0	F
60						0.0	F
61						0.0	F
62						0.0	F
63						0.0	F
Tổng danh sách gồm							
Số sinh viên đạt				63	100%		
Số sinh viên không đạt				29	46.0%		
				34	54.0%		
TRƯỞNG BỘ MÔN				TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 6 năm			
				GV giảng dạy			